

QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VỀ VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

★ ThS LÊ TRỌNG HÙNG

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Văn hóa ứng xử là một bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa, bao gồm hệ thống những giá trị như tri thức, tình cảm, niềm tin, thái độ và hành vi của con người đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và con người với nhau. Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa ứng xử, bài viết phân tích mối quan hệ giữa văn hóa ứng xử của con người và môi trường tự nhiên, từ đó đề xuất kiến nghị xây dựng, hình thành những chuẩn mực ứng xử với môi trường tự nhiên nhằm bảo vệ và phát triển bền vững môi trường ở Việt Nam.

● **Từ khóa:** văn hóa ứng xử; môi trường tự nhiên; phát triển bền vững.

1. Mở đầu

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta đã đề ra 5 quan điểm phát triển, trong đó có vấn đề: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁽¹⁾. Đảng ta chỉ rõ: “Phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”⁽²⁾. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, việc giải quyết mối quan hệ ứng xử giữa con người với môi trường tự nhiên ở nước ta vẫn còn mặt còn hạn chế, đang phải đối mặt với nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường sống, biến đổi khí hậu. Việc kiểm soát, phòng ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường; sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ đa dạng sinh học của các hệ

sinh thái... trở thành những vấn đề nổi cộm. Việc nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, từ đó vận dụng quan điểm của các nhà kinh điển vào vấn đề này hiện nay là việc quan trọng và cần thiết.

2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là một phần không thể tách rời của văn hóa - xã hội, thể hiện cách mà con người tương tác, đối xử và phản ứng với môi trường tự nhiên xung quanh. Điều này bao gồm những giá trị, quan điểm, hành vi và thái độ mà một cá nhân hoặc một cộng đồng đã và đang tác động đến môi trường, đất đai, không khí, nước và các nguồn tài nguyên tự nhiên khác. Như thế, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên phản ánh sự nhận thức

về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên một cách bền vững. Điều này thể hiện qua việc thực hành tái chế, tiết kiệm năng lượng, sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo và tôn trọng các sinh vật sống trong môi trường tự nhiên.

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên không chỉ là việc thực hiện các hành động cụ thể, mà còn là việc xây dựng ý thức và tư duy bền vững trong việc sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhằm mục đích duy trì cân bằng giữa con người và tự nhiên để bảo đảm cho thế hệ sau được hưởng một môi trường sống xanh, sạch và bền vững.

Từ cách tiếp cận trên, có thể hiểu: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là hành vi ứng xử hài hòa của con người với

tự nhiên, là sự thích ứng với môi trường sống để điều hòa, hòa hợp với môi trường tự nhiên nhằm bảo vệ, khai thác môi trường ngày càng văn minh. Trong đó, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên chính là các hành vi ứng xử của con người với tự nhiên; sự thích ứng của con người với môi trường sống và sự tác động làm biến đổi tự nhiên thông qua các hoạt động của con người.

Ngay từ đầu những năm 40 thế kỷ XIX, C.Mác đã đề cập đến mối quan hệ giữa con người và tự nhiên thông qua các tác phẩm với những luận chứng khoa học. V.I.Lênin khi ở cương vị đứng đầu Nhà nước Liên Xô trong một thời gian ngắn đã ký gần 100 sắc lệnh, đạo luật bảo vệ thiên nhiên và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. "Trong tác phẩm *Biện chứng của tự nhiên* có một vấn đề cực kỳ quan trọng mà phải nhiều chục năm sau

loài người mới cảm nhận và thấy được một cách đầy đủ, đó là vấn đề mối quan hệ giữa con người và môi trường sống hay là vấn đề mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên"⁽³⁾. Tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên thể hiện thông qua các quan điểm của các ông về mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và được cụ thể ở những chiều cạnh sau:

Một là, giữa tự nhiên và con người luôn là một

thể thống nhất, con người là sản phẩm của tự nhiên, là một bộ phận của tự nhiên, những hoạt động của con người phải tuân theo những quy luật của tự nhiên, nếu không con người sẽ chịu những hậu quả do sự "trả thù" của tự nhiên. Ngay cả khi con người tác động vào tự nhiên không phải là sự

tác động mù quáng và ngẫu nhiên, mà là hoạt động có tính toán trước, có kế hoạch và những mục đích nhất định để biến đổi và cải tạo tự nhiên. Nhưng một khi con người tác động thái quá vào tự nhiên, tận diệt, tận thu tự nhiên thì họ phải chịu trách nhiệm về những hành động của mình. Cuối thế kỷ XIX, Ph.Ăngghen đã cảnh báo rằng: "Tuy vậy, chúng ta cũng không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với giới tự nhiên. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta. Thật thế, mỗi một thắng lợi, trước hết là đem lại cho chúng ta kết quả mà chúng ta hằng mong muốn, nhưng đến lượt thứ hai, lượt thứ ba, thì nó lại gây ra những tác dụng hoàn toàn khác hẳn, không lường trước được, những tác dụng thường hay phá hủy tất cả những kết quả đầu tiên đó"⁽⁴⁾.

“Thực trạng môi trường sinh thái ngày nay đã chứng minh cho lời cảnh báo sâu sắc và đúng đắn của Ph.Ăngghen. Vấn đề môi trường sinh thái - nhân văn đang trở thành vấn đề toàn cầu, nan giải và cấp bách”⁽⁵⁾. Thực tế cho thấy, không phải chỉ có con người tác động, cải biến tự nhiên, mà tự nhiên cũng tác động trở lại đối với con người, sự tác động trở lại của tự nhiên như thế nào phụ thuộc vào chính sự tác động của con người với tự nhiên.

Hai là, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là cơ sở của mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Trong hoạt động sản xuất, con người đã tác động, cải biến tự nhiên một cách mạnh mẽ và thu được từ tự nhiên lượng của cải vật chất ngày càng nhiều để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người. Với sự giúp đỡ của khoa học kỹ thuật, của các công cụ ngày càng tinh xảo..., sức mạnh chinh phục tự nhiên của con người đã gia tăng làm phá vỡ cân bằng vốn có của tự nhiên. Hậu quả là tự nhiên đã, đang và sẽ tiếp tục “trả thù” con người vì những tác động vô ý thức mà con người gây ra cho nó.

Cảnh báo về những hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra trong tương lai, Ph.Ăngghen viết: “nếu chúng ta đã phải trải qua hàng nghìn năm lao động mới có thể, trong một chừng mực nào đó, đánh giá trước được những hậu quả *tự nhiên* xa xôi của những hành động sản xuất của chúng ta, thì chúng ta lại càng phải trải qua nhiều khó khăn hơn nữa, mới có thể hiểu biết được những hậu quả *xã hội* xa xôi của những hành động ấy”⁽⁶⁾.

Từ những quan điểm đúng đắn trên, Ph.Ăngghen đã đưa ra một luận điểm có tính tổng kết trong mối quan hệ với tự nhiên: “chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, như một người sống bên ngoài giới tự nhiên, mà trái lại, bản thân chúng ta, với cả xương thịt, máu

mủ và đầu óc chúng ta, là thuộc về giới tự nhiên, chúng ta nằm trong lòng giới tự nhiên, và tất cả sự thống trị của chúng ta đối với giới tự nhiên là ở chỗ chúng ta, khác với tất cả các sinh vật khác, là chúng ta nhận thức được quy luật của giới tự nhiên và có thể sử dụng được những quy luật đó một cách chính xác”⁽⁷⁾. Nghĩa là sự thống trị của con người đối với tự nhiên không phải là vô hạn, không phải là tuyệt đối. Chúng ta cần nhận thức được quy luật tự nhiên và có thể sử dụng được những quy luật đó một cách chính xác để làm biến đổi tự nhiên theo chiều hướng tích cực, từ đó tự nhiên sẽ quay trở lại phục vụ nhu cầu của con người.

Như vậy, để điều khiển được mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, trước hết, con người phải tự giác “nhận thức được quy luật tự nhiên”, và trên cơ sở đó, “sử dụng được những quy luật đó một cách chính xác” trong quá trình hoạt động thực tiễn của xã hội, trong đó, lĩnh vực cơ bản và quan trọng nhất là sản xuất vật chất.

Trước đây, con người vẫn cho rằng, tự nhiên là một kho của cải vô tận, có thể mặc sức khai thác, sử dụng không bao giờ hết. Song, thực tế lại không phải như con người đã lầm tưởng. Sự cạn kiệt của nhiều nguồn tài nguyên không tái tạo được như đất đai, khoáng sản, các nguồn năng lượng như than đá, dầu mỏ... đã chứng tỏ rằng, các tài nguyên thiên nhiên dù phong phú, giàu có và trữ lượng lớn đến đâu chẳng nữa cũng không phải là vô hạn. Những tri thức và sự hiểu biết mới, chính xác và đúng đắn hơn về tự nhiên đã buộc con người phải khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm và hợp lý hơn.

Ba là, trong mối quan hệ giữa con người và tự nhiên phụ thuộc chặt chẽ và còn bị quy định bởi mối quan hệ giữa con người với con người. Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph. Ăngghen đã nhận định rằng “những quan hệ

nhất định đó với giới tự nhiên, là do hình thức của xã hội quyết định và ngược lại. Ở đây, cũng như bất cứ nơi nào khác, sự đồng nhất giữa giới tự nhiên và con người cũng biểu hiện ở chỗ là quan hệ hạn chế của con người với giới tự nhiên quyết định quan hệ hạn chế của con người với nhau, và quan hệ hạn chế của con người với nhau lại quyết định quan hệ hạn chế của con người với giới tự nhiên, chính là vì tự nhiên vẫn còn hầu như chưa bị tiến trình lịch sử cải biến; nhưng mặt khác, ý thức về sự tất yếu phải quan hệ với những người xung quanh là bước đầu của ý thức về sự thật là nói chung con người sống trong xã hội⁽⁸⁾. Điều đó có nghĩa là, con người và xã hội ứng xử với tự nhiên ra sao là tùy thuộc vào bản chất chế độ xã hội. “Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên hay văn hóa ứng xử của con người đối với tự nhiên không phải là một lĩnh vực hoạt động độc lập của con người mà nó còn phụ thuộc chặt chẽ và còn bị quy định bởi mối quan hệ giữa con người với con người hay văn hóa ứng xử của con người với xã hội”⁽⁹⁾. Bởi vậy, khi con người có văn hóa, khi nhận thức của con người cao hơn, thì mối quan hệ giữa con người với con người trở nên tốt đẹp hơn, từ đó kéo theo mối quan hệ giữa con người với tự nhiên cũng có văn hóa hơn, con người và tự nhiên sống trong sự hài hòa thật sự, nương tựa vào nhau để cùng phát triển.

Bốn là, con người có thể điều khiển mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định con người là sản phẩm của tự nhiên, là bộ phận đặc thù của tự nhiên: “Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người... Sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người liên hệ khăng khít với tự nhiên, điều đó chẳng qua chỉ có nghĩa là tự nhiên liên hệ khăng khít với bản thân tự nhiên, vì con người là một bộ phận của tự nhiên”⁽¹⁰⁾. Nghĩa là con người và tự nhiên thống nhất biện chứng với nhau, làm tiền đề tồn tại cho

nhau, khi con người bảo vệ tự nhiên cũng chính là con người bảo vệ cuộc sống của chính mình, khi con người không ứng xử hài hòa, thân thiện với tự nhiên thì tự nhiên sẽ quay trở lại “trả thù” con người. Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên còn được C.Mác khẳng định trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*: “Giới tự nhiên - cụ thể là cái giới tự nhiên trong chừng mực bản thân nó không phải là *thân thể* của con người - là *thân thể vô cơ* của con người. Con người sống bằng giới tự nhiên. Như thế nghĩa là giới tự nhiên là *thân thể* của con người, thân thể mà với nó con người phải ở lại trong quá trình thường xuyên giao tiếp để tồn tại. Nói rằng đời sống thể xác và tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên, nói như thế chẳng qua chỉ có nghĩa là giới tự nhiên gắn liền với bản thân giới tự nhiên, vì con người là một bộ phận của giới tự nhiên”⁽¹¹⁾.

“Ph.Ăngghen là một trong những nhà tư tưởng đầu tiên của nhân loại đã lưu ý đến quá trình chinh phục và cải biến tự nhiên trong tiến trình sản xuất xã hội, đến sự tác động của con người lên giới tự nhiên, chứ không phải chỉ có giới tự nhiên chi phối con người”⁽¹²⁾.

Sự thống nhất giữa con người và tự nhiên còn được thể hiện thông qua quá trình lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất, nhờ lao động mà con người có khả năng chinh phục và cải biến các quá trình tự nhiên theo mục đích của mình. Trong quá trình sản xuất, thông qua lao động, con người đã làm biến đổi tự nhiên, thậm chí điều khiển tự nhiên theo mục đích của mình, sự khác biệt thể hiện ở chỗ “con vật chỉ sản xuất ra bản thân nó, còn con người thì tái sản xuất ra toàn bộ giới tự nhiên”⁽¹³⁾. “Con người không chỉ sử dụng tất cả những gì vốn có sẵn của tự nhiên, mà hơn thế còn tác động, cải biến tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của mình... Chính trong quá trình cải biến tự nhiên đó, con người đã có

những sai lầm nghiêm trọng và hậu quả là tự nhiên đã và đang “trả thù” con người và xã hội loài người”⁽¹⁴⁾. Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên được thể hiện: “nếu canh tác được tiến hành một cách tự phát mà không được hướng dẫn một cách có ý thức thì sẽ để lại sau đó đất hoang”⁽¹⁵⁾. Từ những hậu quả do sự tác động của con người vào tự nhiên, chúng ta cần thay đổi cách thức ứng xử đối với tự nhiên, cần nhận thức và vận dụng quy luật của tự nhiên vào hoạt động thực tiễn. Đó chính là thể hiện văn hóa ứng xử đối với tự nhiên của con người.

Như vậy, trong mối quan hệ biện chứng giữa con người với tự nhiên, con người cần nhận thức được những quy luật của tự nhiên và vận dụng những quy luật đó vào trong sản xuất và trong sinh hoạt. Có như vậy thì con người mới có thể giữ được mối quan hệ hài hòa, thân thiện, bền vững với tự nhiên.

Con người là sản phẩm của tự nhiên, giữa con người và tự nhiên có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong quá trình sống, con người đã tác động vào tự nhiên, khai thác và sử dụng tự nhiên để tồn tại và phát triển. Sự thống nhất giữa tự nhiên và xã hội được biểu hiện ngay trong bản chất của con người “Bản chất con người của tự nhiên chỉ tồn tại đối với con người xã hội; vì chỉ có trong xã hội, tự nhiên đối với con người mới là một cái *khâu liên hệ con người với con người*, mới là tồn tại của con người đối với người khác và tồn tại của người khác đối với người đó, mới là nhân tố sinh hoạt của hiện thực con người; chỉ có trong xã hội, tự nhiên mới biểu hiện ra là cơ sở của tồn tại *có tính chất người* của bản thân con người. Chỉ có trong xã hội, tồn tại *tự nhiên* của con người mới là tồn tại *có tính chất người* của con người đối với con người và tự nhiên mới trở thành con người đối với con người. Như vậy, *xã hội* là sự thống nhất bản chất đã hoàn thành

của con người với tự nhiên, sự phục sinh chân chính của tự nhiên, chủ nghĩa tự nhiên đã được thực hiện của con người và chủ nghĩa nhân đạo đã được thực hiện của tự nhiên”⁽¹⁶⁾.

Trước những hậu quả ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu do con người gây ra, cần xây dựng văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, trong đó con người sống hài hòa thật sự với tự nhiên, tôn trọng tự nhiên theo đúng bản chất nhân văn, nhân đạo vốn có của con người.

Văn hóa ứng xử với môi trường là một đối tượng nghiên cứu của triết học môi trường, nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với các giá trị và chuẩn mực đạo đức đối với môi trường. Tư tưởng điển hình nhất về thái độ tôn trọng tự nhiên, bảo vệ giới tự nhiên được Ph.Ăngghen trình bày trong tác phẩm *Biện chứng của tự nhiên*. Ông cho rằng, sự tiến bộ của nền khoa học tự nhiên thế kỷ XIX, một mặt, cho phép con người hiểu được ngày càng chính xác hơn các quy luật của tự nhiên, nhưng mặt khác cũng giúp con người ngày càng cảm thấy và nhận ra sự phụ thuộc của mình vào giới tự nhiên, “con người với giới tự nhiên chỉ là một”⁽¹⁷⁾.

3. Chủ trương của Đảng về vấn đề môi trường

Hiện nay, bảo vệ môi trường tự nhiên là một vấn đề cấp bách và mang tính toàn cầu, cả đối với các quốc gia phát triển và đặc biệt cấp bách đối với các quốc gia đang phát triển. Việt Nam, trong tiến trình đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng về môi trường.

Khi con người tìm mọi cách để khai thác tối đa nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm đáp ứng nhu cầu và lợi ích kinh tế đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên, bao gồm tình trạng suy thoái và cạn kiệt tài

nguyên, ô nhiễm môi trường, mất đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu; ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Chính vì vậy, cần có những chính sách và biện pháp kịp thời, hiệu quả để bảo vệ và phục hồi môi trường tự nhiên, bảo đảm sự phát triển bền vững cho các thế hệ tương lai.

Quan điểm về phát triển bền vững của Đảng ta dựa trên việc nhận thức và vận dụng mối quan hệ hài hòa giữa tự nhiên, xã hội, con người, bảo đảm cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Đại hội XII của Đảng đã thể hiện nhận thức về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những yếu kém như: “Tình trạng ô nhiễm môi trường chậm được cải thiện; ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi còn nghiêm trọng, nhất là tại một số làng nghề, lưu vực sông; xử lý vi phạm môi trường chưa

nghiêm. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao. Nhiều hệ sinh thái tự nhiên, nhất là hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, thảm thực vật biển giảm cả về diện tích và chất lượng. Công tác bảo vệ rừng còn bất cập, tình trạng chặt phá và cháy rừng còn xảy ra. Nhiều loài sinh vật, nguồn gen quý đứng trước nguy cơ tuyệt chủng cao. Việc khắc phục hậu quả về ô nhiễm môi trường do chiến tranh để lại còn nhiều khó khăn. Chất lượng dự báo, nguồn lực và năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đáp ứng

yêu cầu. Tình trạng ngập úng ở một số thành phố lớn chậm được khắc phục. Sạt lở ven biển, ven sông và xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp. Sử dụng năng lượng tái tạo (điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời,...) còn ít”⁽¹⁸⁾. Do vậy, vấn đề văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên đang trở thành vấn đề cấp bách và đang được mọi người quan tâm.

Mặt khác, sự phát triển của xã hội nhiều khi không song hành cùng với sự phát triển của môi

trường tự nhiên, đã có những địa phương mặc dù có phát triển kinh tế - xã hội mạnh, nhưng môi trường tự nhiên lại xuất hiện những tiêu cực đang ảnh hưởng trực tiếp tới sự sinh tồn và phát triển của đời sống xã hội nói chung. Trước thực tế đó, Đại hội XIII tiếp tục khẳng định quan điểm đối với vấn đề môi trường trong bối cảnh mới: Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của nhân dân là mục tiêu hàng đầu;

kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Văn kiện Đại hội XIII khẳng định chủ trương của Đảng ta về vấn đề môi trường và các mục tiêu, giải pháp cụ thể như: “Xây dựng hệ thống và cơ chế giám sát tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu; dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm và thảm họa môi trường, dịch bệnh. Có kế hoạch khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt các nguồn

Đại hội XIII khẳng định chủ trương của Đảng ta về vấn đề môi trường và các mục tiêu, giải pháp cụ thể như: “Xây dựng hệ thống và cơ chế giám sát tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu; dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm và thảm họa môi trường, dịch bệnh. Có kế hoạch khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân...”

tài nguyên gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân...”⁽¹⁹⁾. Đảng ta cũng chỉ rõ những mục tiêu cần thực hiện trong thời gian tới như: “Đến năm 2025, tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị là 95% - 100%, và nông thôn là 95%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy hoạch quy chuẩn đạt 90%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý chất thải tập trung, đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 92%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; giữ tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%”⁽²⁰⁾.

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên là một bộ phận của văn hóa nói chung, của “giới tự nhiên thứ hai” do con người sáng tạo ra. Trong quá trình sinh tồn, con người buộc phải có quan hệ với tự nhiên, phải cải tạo và biến đổi nó nhằm phục vụ cho những nhu cầu thiết yếu của mình. Thông qua quá trình tác động vào tự nhiên, con người đã dần dần khám phá ra những quy luật vốn có của nó. Nhờ đó, con người đã đóng vai trò tích cực trong mối quan hệ đối với tự nhiên, họ không còn bị lệ thuộc một cách thụ động vào tự nhiên như ở thời kỳ sơ khai. Đồng thời, trong quá trình tác động và làm biến đổi giới tự nhiên để tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần, con người cần phải ứng xử trong sáng, lành mạnh và hài hòa với môi trường tự nhiên, tạo ra được những giá trị đúng, tốt đẹp trong quan hệ với tự nhiên nhằm góp phần bảo vệ môi trường sống cho con người.

Hiện nay, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên có những biến đổi sâu sắc. Bên cạnh việc tiếp thu những thành tựu tiên tiến, hiện đại của những nền văn hóa tiên tiến, văn hóa ứng xử truyền thống có những biến đổi theo hướng tiêu

cực. Điều này đã gây ra ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển xã hội. Vì vậy, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên hiện nay là vấn đề mang tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Việt Nam cần hoàn thiện cơ chế giám sát bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây là vấn đề được Đảng và Nhà nước rất quan tâm □

Ngày nhận bài: 25-5-2024; Ngày bình duyệt: 17-7-2024; Ngày duyệt đăng: 22-8-2024.

(1), (2), (19), (20) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.214, 214-215, 154, 113-114.

(3), (12) Nguyễn Trọng Chuẩn: *“Biện chứng của tự nhiên và ý nghĩa hiện thời của nó”*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.69, 76.

(4), (6), (7) C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.20 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994. tr.654, 655-656, 655.

(5), (9), (14) Trần Lê Bảo (Chủ biên): *Văn hóa sinh thái - nhân văn (Giáo dục môi trường)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005, tr.36, 36-37, 39.

(8) C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, sđd, Hà Nội, 1995, tr.44.

(10) C. Mác: *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1962, tr.91-92.

(11), (13), (15), C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.32, sđd, tr.135, 137, 80.

(16) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.42, sđd, Hà Nội, tr.170.

(17) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, sđd, Hà Nội, tr.655.

(18) *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020*, <https://s.net.vn/>.